



CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG DƯƠNG HUỲNH
DUONG HUYNH ENVIRONMENT COMPANY LIMITED



Số/No: 23.06.4204/4-1	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	13/06/2023 Trang/Page: 1/1
-----------------------	---	-------------------------------

Đơn vị yêu cầu/ Customer : **MỎ CAO LANH TÂN LẬP – BẮC TÂN UYÊN**
 Địa điểm lấy mẫu/ Sampling location : Khu vực moong khai thác (X=1232 507; Y=617 142)
 Địa chỉ/ Address : Ấp 1, xã Tân Lập, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
 Loại mẫu/ Type of sample : Tiếng ồn, vi khí hậu & không khí môi trường lao động
 Ký hiệu mẫu/ Mark of sample : KL.060507
 Ngày lấy (nhận) mẫu/ Sampling (receiving) date : 05/06/2023
 Ngày thử nghiệm/ Date of testing : 06/06/2023 – 12/06/2023
 Điều kiện lấy mẫu/ Sampling conditions : Thoáng, các hoạt động diễn ra bình thường
 Kết quả thử nghiệm/ Testing results :

TT No	Thông số Parameters	Đơn vị tính Unit	Phương pháp lấy mẫu Sampling method	Phương pháp thử Test method	Kết quả Result	QCVN 6:2019/ BYT	QCVN 03:2019/ BYT	QCVN 24:2016/ BYT	QCVN 26:2016/ BYT	QCVN 27:2010/ BTNMT
1	Độ ồn	dBA	TCVN 7878-2:2018	TCVN 7878-2:2018 ^(a)	58,2	-	-	≤ 85	-	-
2	Độ ẩm	%	QCVN 46:2012/BTNMT	QCVN 46:2012/BTNMT ^(a)	78,7	-	-	-	40-80	-
3	Độ rung	dB	MTLD.03_Rung	MTLD.03_Rung ^(a)	58	-	-	-	-	≤ 70
4	Bụi	mg/m ³	TCVN 5067:1995	TCVN 5067:1995 ^(a)	0,93	8	-	-	-	-
5	NO ₂	mg/m ³	TCVN 6137:2009	TCVN 6137:2009 ^(a)	0,25	-	10	-	-	-
6	SO ₂	mg/m ³	TCVN 5971:1995	TCVN 5971:1995 ^(a)	0,31	-	10	-	-	-
7	CO	mg/m ³	HDLM-KK01	HDPT-KK01 ^(a)	5,40	-	40	-	-	-

Ghi chú/ Note:

(**): Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ Trung tâm Tư vấn Công nghệ Môi trường và An toàn Vệ sinh Lao động / Subcontracted test by Consultancy Center of Occupational Safety Health and Environmental Technology (COSHET).

(a): Chỉ tiêu được công nhận theo quyết định 6686/SYT-NVY.

KPH: không phát hiện/ Not detected; MDL: giới hạn phát hiện của phương pháp/ Method detection limit.

Phụ trách phòng thử nghiệm
The officer is in charge of the laboratory

Ths. Huỳnh Ngọc Thúy



Dương Hoàng Thành

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu phân tích và tại thời điểm đo./Test results in this test report are only valid for the testing sample and at the time of measurement.
 2. Không được sao chép kết quả này, một phần hay toàn bộ nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty TNHH Môi trường Dương Huỳnh./This result shall not be reproduced, partly or fully, unless written approval of Duong Huynh Environment Co., LTD.

BM01-QT7.8

BH/SD:02/01

Ngày BH: 12/04/2019

TRỤ SỞ CHÍNH

528/5A Vườn Lài, P. An Phú Đông, Q.12, Tp.HCM
 ☎ 0949 825 262
 ✉ duonghuynh.vimcerts241@gmail.com

CHI NHÁNH NINH THUẬN

Số 73, Trương Định, P. Phước Mỹ,
 Tp. Phan Rang - Tháp Chàm, Tỉnh Ninh Thuận
 ✉ duonghuynh.vimcerts241@gmail.com

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Số 5, Ngõ 5/102, Hoàng Quốc Việt, Tổ 23,
 P. Nghĩa Đô, Q. Cầu Giấy, Tp. Hà Nội
 ✉ duonghuynh.vimcerts241@gmail.com

http://duonghuynhenv.vn



CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG DƯƠNG HUỲNH
DUONG HUYNH ENVIRONMENT COMPANY LIMITED



Số/No: 23.06.4204/4-2	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	13/06/2023 Trang/Page: 1/1
-----------------------	---	-------------------------------

Đơn vị yêu cầu/ Customer : **MỎ CAO LANH TÂN LẬP – BẮC TÂN UYÊN**
 Địa điểm lấy mẫu/ Sampling location : **Hộ dân gần mỏ (X=1232 687; Y=617 191)**
 Địa chỉ/ Address : **Ấp 1, xã Tân Lập, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương**
 Loại mẫu/ Type of sample : **Tiếng ồn, vi khí hậu & không khí môi trường lao động**
 Ký hiệu mẫu/ Mark of sample : **KL.060508**
 Ngày lấy (nhận) mẫu/ Sampling (receiving) date : **05/06/2023**
 Ngày thử nghiệm/ Date of testing : **06/06/2023 – 12/06/2023**
 Điều kiện lấy mẫu/ Sampling conditions : **Thoáng, các hoạt động diễn ra bình thường**
 Kết quả thử nghiệm/ Testing results :

TT No	Thông số Parameters	Đơn vị tính Unit	Phương pháp lấy mẫu Sampling method	Phương pháp thử Test method	Kết quả Result	QCVN 02:2019/ BYT	QCVN 03:2019/ BYT	QCVN 24:2016/ BYT	QCVN 26:2016/ BYT	QCVN 27:2010/ BTNMT
1	Độ ồn	dBA	TCVN 7878-2:2018	TCVN 7878-2:2018 ^(a)	55,3	-	-	≤ 85	-	-
2	Độ ẩm	%	QCVN 46:2012/BNTMT	QCVN 46:2012/BNTMT ^(a)	72,8	-	-	-	40-80	-
3	Độ rung	dB	MTLĐ.03_Rung	MTLĐ.03_Rung ^(a)	36	-	-	-	-	≤ 70
4	Bụi	mg/m ³	TCVN 5067:1995	TCVN 5067:1995 ^(a)	0,14	8	-	-	-	-
5	NO ₂	mg/m ³	TCVN 6137:2009	TCVN 6137:2009 ^(a)	0,05	-	10	-	-	-
6	SO ₂	mg/m ³	TCVN 5971:1995	TCVN 5971:1995 ^(a)	0,07	-	10	-	-	-
7	CO	mg/m ³	HDLM-KK01	HDPT-KK01 ^(a)	4,21	-	40	-	-	-

Ghi chú/ Note:

(**): Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ Trung tâm Tư vấn Công nghệ Môi trường và An toàn Vệ sinh Lao động/ Subcontracted test by Consultancy Center of Occupational Safety Health and Environmental Technology (COSHET).

(a): Chỉ tiêu được công nhận theo quyết định 6686/STY-NVY.

KPH: không phát hiện/ Not detected; MDL: giới hạn phát hiện của phương pháp/ Method detection limit.

Phụ trách phòng thử nghiệm
The officer is in charge of the laboratory

Ths. Huỳnh Ngọc Thúy



Dương Hoàng Thành

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu phân tích và tại thời điểm đo./Test results in this test report are only valid for the testing sample and at the time of measurement.
 2. Không được sao chép kết quả này, một phần hay toàn bộ nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty TNHH Môi trường Dương Huỳnh./This result shall not be reproduced, partly or fully, unless written approval of Duong Huynh Environment Co., LTD.



CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG DƯƠNG HUỲNH
DUONG HUYNH ENVIRONMENT COMPANY LIMITED



Số/No: 23.06.4204/4-3	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	13/06/2023 Trang/Page: 1/1
-----------------------	---	-------------------------------

Đơn vị yêu cầu/ Customer : **MỎ CAO LANH TÂN LẬP – BẮC TÂN UYÊN**
 Địa điểm lấy mẫu/ Sampling location : Khu vực đường nội bộ (X=1232 618; Y=617 120)
 Địa chỉ/ Address : Ấp 1, xã Tân Lập, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
 Loại mẫu/ Type of sample : Tiếng ồn, vi khí hậu & không khí môi trường lao động
 Ký hiệu mẫu/ Mark of sample : KL.060509
 Ngày lấy (nhận) mẫu/ Sampling (receiving) date: 05/06/2023
 Ngày thử nghiệm/ Date of testing : 06/06/2023 – 12/06/2023
 Điều kiện lấy mẫu/ Sampling conditions : Thoáng, các hoạt động diễn ra bình thường
 Kết quả thử nghiệm/ Testing results :

TT No	Thông số Parameters	Đơn vị tính Unit	Phương pháp lấy mẫu Sampling method	Phương pháp thử Test method	Kết quả Result	QCVN 02:2019/ BYT	QCVN 03:2019/ BYT	QCVN 24:2016/ BYT	QCVN 26:2016/ BYT	QCVN 27:2010/ BTNTM
1	Độ ồn	dBA	TCVN 7878-2:2018	TCVN 7878-2:2018 ^(a)	56,5	-	-	≤ 85	-	-
2	Độ ẩm	%	QCVN 46:2012/BNTMT	QCVN 46:2012/BNTMT ^(a)	70,6	-	-	-	40-80	-
3	Độ rung	dB	MTLĐ.03_Rung	MTLĐ.03_Rung ^(a)	50	-	-	-	-	≤ 70
4	Bụi	mg/m ³	TCVN 5067:1995	TCVN 5067:1995 ^(a)	0,31	8	-	-	-	-
5	NO ₂	mg/m ³	TCVN 6137:2009	TCVN 6137:2009 ^(a)	0,12	-	10	-	-	-
6	SO ₂	mg/m ³	TCVN 5971:1995	TCVN 5971:1995 ^(a)	0,23	-	10	-	-	-
7	CO	mg/m ³	HDLM-KK01	HDPT-KK01 ^(a)	4,78	-	40	-	-	-

Ghi chú/ Note:

(**): Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ Trung tâm Tư vấn Công nghệ Môi trường và An toàn Vệ sinh Lao động/ Subcontracted test by Consultancy Center of Occupational Safety Health and Environmental Technology (COSHET).

(a): Chỉ tiêu được công nhận theo quyết định 6686/STY-NVY.

KPH: không phát hiện/ Not detected; MDL: giới hạn phát hiện của phương pháp/ Method detection limit.

Phụ trách phòng thử nghiệm
The officer is in charge of the laboratory

Ths. Huỳnh Ngọc Thúy



Giám đốc
Director

Đương Hoàng Thành

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu phân tích và tại thời điểm đo./Test results in this test report are only valid for the testing sample and at the time of measurement..
2. Không được sao chép kết quả này, một phần hay toàn bộ nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty TNHH Môi trường Dương Huỳnh./This result shall not be reproduced, party or fully, unless written approval of Duong Huynh Environment Co., LTD.

BM01-QT7.8

BH/SD:02/01

Ngày BH: 12/04/2019

TRỤ SỞ CHÍNH

528/5A Vườn Lài, P. An Phú Đông, Q.12, Tp.HCM

☎ 0949 825 262

✉ duonghuynh.vimcerts241@gmail.com

CHI NHÁNH NINH THUẬN

Số 73, Trương Định, P. Phước Mỹ,

Tp. Phan Rang - Tháp Chàm, Tỉnh Ninh Thuận

✉ duonghuynh.vimcerts241@gmail.com

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Số 5, Ngõ 5/102, Hoàng Quốc Việt, Tổ 23,

P. Nghĩa Đô, Q. Cầu Giấy, Tp. Hà Nội

✉ duonghuynh.vimcerts241@gmail.com

http://duonghuynhenv.vn



CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG DƯƠNG HUỲNH
DUONG HUYNH ENVIRONMENT COMPANY LIMITED



Số/No: 23.06.4204/4-4	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	13/06/2023 Trang/Page: 1/1
-----------------------	---	-------------------------------

Đơn vị yêu cầu/ Customer : **MỎ CAO LẠNH TÂN LẬP – BẮC TÂN UYÊN**
 Địa điểm lấy mẫu/ Sampling location : Moong khai thác (X=1232 432; Y=617 124)
 Địa chỉ/ Address : Ấp 1, xã Tân Lập, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
 Loại mẫu/ Type of sample : Nước thải
 Ký hiệu mẫu/ Mark of sample : NT.060519
 Ngày lấy (nhận) mẫu/ Sampling (receiving) date : 05/06/2023
 Ngày thử nghiệm/ Date of testing : 06/06/2023 – 12/06/2023
 Điều kiện lấy mẫu/ Sampling conditions : Trời nắng và các hoạt động diễn ra bình thường
 Phương pháp lấy mẫu/ Sampling method : TCVN 6663-1:2011, TCVN 5999:1995, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-14:2018, TCVN 8880:2011

Kết quả thử nghiệm/ Testing results :

TT No	Thông số Parameters	Đơn vị tính Unit	Phương pháp thử Test method	Kết quả Result	QCVN 40:2011/BTNMT CỘT B
1	pH	--	TCVN 6492:2011 ^(*)	6,62	5,5 – 9
2	TSS	mg/L	TCVN 6625:2000 ^(*)	18	100
3	BOD ₅	mg/L	TCVN 6001-2:2008 ^(*)	< 3 ^(a)	50
4	COD	mg/L	SMEWW 5220B:2017 ^(*)	13	150
5	Tổng Photpho	mg/L	TCVN 6202:2008 ^(*)	0,079	6
6	Tổng Nitơ	mg/L	TCVN 6638:2000 ^(*)	< 6,67 ^(a)	40
7	As	mg/L	TCVN 6626:2000 ^(**)	KPH (MDL=0,00065)	0,1
8	Hg	mg/L	TCVN 7877:2008 ^(**)	KPH (MDL=0,00025)	0,01
9	Pb	mg/L	SMEWW 3113B:2017 ^(**)	KPH (MDL=0,0021)	0,5
10	Cd	mg/L	SMEWW 3113B:2017 ^(**)	KPH (MDL=0,00013)	0,1

Ghi chú/ Note:

(*) : Phương pháp đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận/ Method is accredited by MONRE.

(**) : Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ Trung tâm Tư vấn Công nghệ Môi trường và An toàn Vệ sinh Lao động/ Subcontracted test by Consultancy Center of Occupational Safety Health and Environmental Technology (COSHET).

(a) : Giới hạn định lượng của phương pháp/ Limit of Quantitation of Method (LOQ).

KPH: không phát hiện/ Not detected; MDL: giới hạn phát hiện của phương pháp/ Method detection limit.

Phụ trách phòng thử nghiệm
The officer is in charge of the laboratory

Ths. Huỳnh Ngọc Thúy



Dương Hoàng Thành

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu phân tích và tại thời điểm đo./Test results in this test report are only valid for the testing sample and at the time of measurement..
2. Không được sao chép kết quả này, một phần hay toàn bộ nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty TNHH Môi trường Dương Huỳnh./This result shall not be reproduced, partly or fully, unless written approval of Duong Huynh Environment Co., LTD.

BM01-QT7.8

BH/SD:02/01

Ngày BH: 12/04/2019

TRỤ SỞ CHÍNH

528/5A Vườn Lài, P. An Phú Đông, Q.12, Tp.HCM

☎ 0949 825 262

✉ duonghuynh.vimcerts241@gmail.com

CHI NHÁNH NINH THUẬN

Số 73, Trương Định, P. Phước Mỹ,

Tp. Phan Rang - Tháp Chàm, Tỉnh Ninh Thuận

✉ duonghuynh.vimcerts241@gmail.com

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Số 5, Ngõ 5/102, Hoàng Quốc Việt, Tổ 23,

P. Nghĩa Đô, Q. Cầu Giấy, Tp. Hà Nội

✉ duonghuynh.vimcerts241@gmail.com